TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Đ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 3851/2023/DS-ST
Ngày: 22/9/2023
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ - THÀNH PHỐ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lượng

2. Ông Chu Mạnh Tường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Trần Đức Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023 tại Tòa án Nhân dân Thành phố Đ Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1250/2022/TLST- DS ngày 16 tháng 12 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4476/2023/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 5431/2023/QĐST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần QViệt Nam
Trụ sở: Tầng 1 (tầng trệt) và Tầng 2 Tòa nhà Sailing Tower, Số 111A Pasteur, phường Y, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc Vũ, sinh năm 1965, chức vụ: Tổng giám đốc; Địa chỉ: P5, Tập thể Bộ Tư lệnh Thông Tin, tổ 59, Phường C Dừa, Quận Va, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Dương Thị C; ông Huỳnh Anh K; ông Huỳnh Hữu B, chức vụ: Cán bộ Ngân hàng TMCP Q Việt Nam; Cùng địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà Paxsky, Số 26 Ung Văn Khiêm, phường 25, quận V, Thành phố Hồ

Chí Minh (theo Giấy ủy quyền số 127826.22 ngày 24/11/2022).

Bị đơn: ông Nguyễn Quang K, sinh năm 1989

Địa chỉ: số 64/15, Đường số 16, tổ 11, khu phố 1, phường Linh Trung, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Tại phiên tòa: Nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 07 tháng 7 năm 2021 và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần QViệt Nam có người đại diện theo ủy quyền trình bày:

(1) Hợp đồng thứ nhất: Ngày 01/11/2017 Ngân hàng thương mại cổ phần QViệt Nam (sau đây gọi tắt là Ngân hàng V) ký với ông Nguyễn Quang K Hợp đồng tín dụng số 1119.HĐTD.V856.17 với nội dung, V cho ông Nguyễn Quang K vay số tiền 85.000.000 đồng, mục đích vay vốn đáp ứng nhu cầu tiêu dùng, thời hạn vay 60 tháng tính từ ngày tiếp theo ngày khoản vay được giải ngân. Lãi suất vay điều chỉnh theo quy định của Ngân hàng V theo từng thời kỳ, với lãi suất tại thời điểm giải ngân 11%/ năm, mức lãi suất quy đổi từ cơ sở một năm có 360 ngày sang cơ sở một năm có 365 ngày là 11.15%/ năm, số tiền phải trả hàng tháng bao gồm gốc và lãi 1.848.106 đồng, ngày đến hạn trả hàng tháng vào ngày 09, ngày trả nợ đầu tiên 09/12/2017, trả phí theo quy định của Ngân hàng V từng thời kỳ. Ngày 09/11/2017, V đã giải ngân cho ông Nguyễn Quang K theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 1119.HĐTD.V856.17 với số tiền 85.000.000 đồng như Hợp đồng tín dụng ký giữa Ngân hàng V với ông K.

Quá trình thực hiện các hợp đồng tín dụng trên ông K luôn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và nợ lãi phát sinh. Vì vậy Ngân hàng V đã chuyển khoản vay thành khoản nợ quá hạn. Nay Ngân hàng V yêu cầu ông K trả số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 22/9/2023 là 135.366.134 đồng (Một trăm ba mươi lăm triệu ba trăm sáu mươi sáu ngàn một trăm ba mươi tư) đồng, trong đó, tiền nợ gốc 73.504.322 đồng, tiền nợ lãi trong hạn 25.251.223 đồng, tiền lãi quá hạn 36.610.590 đồng).

(2) *Hợp đồng thứ hai*: Ngày 24/03/2018 Ngân hàng V ký với ông K Hợp đồng tín dụng số 379.HDTD856.18 với nội dung Ngân hàng V cho ông Nguyễn Quang K vay số tiền 77.000.000 đồng, mục đích vay vốn đáp ứng nhu cầu tiêu dùng, Thời hạn vay 60 tháng tính từ ngày tiếp theo ngày khoản vay được giải ngân, lãi suất vay là lãi suất tại thời điểm giải ngân 10.9%/ năm, lãi suất này sẽ được Ngân hàng V chủ động điều chỉnh 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở cộng biên độ 2.5%/năm. Số tiền phải trả hàng tháng bao gồm gốc và lãi 1.670.329 đồng, ngày đến hạn trả hàng tháng vào ngày 27, ngày trả nợ đầu tiên: 27/4/2018, trả phí theo quy định của Ngân hàng V từng thời kỳ. Ngày 26/3/2018, Ngân hàng V đã giải ngân cho ông K theo Đơn đề nghị giải

ngân kiêm khế ước nhận nợ số 379.KUNN856.18 với số tiền 77.000.000 đồng như Hợp đồng tín dụng ký giữa Ngân hàng V với ông K.

Quá trình thực hiện các hợp đồng tín dụng trên ông K luôn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và nợ lãi phát sinh. Vì vậy Ngân hàng V đã chuyển khoản vay thành khoản nợ quá hạn. Nay Ngân hàng V yêu cầu ông K trả số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 22/9/2023 là 131.162.348 đồng (Một trăm ba mươi mốt triệu một trăm sáu mươi hai ngàn ba trăm bốn mươi tám) đồng, trong đó, tiền nợ gốc 71.098.875 đồng, tiền nợ lãi trong hạn 24.650.973 đồng, tiền lãi quá hạn 35.412.499 đồng).

(3) *Hợp đồng thứ ba*: Ngày 02/10/2017 Ngân hàng V ký với ông K đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế, thẻ tín dụng QV Platinum, hạn mức tối đa 600.000.000 đồng, số thẻ 5268870000013930, ngày cấp thẻ 02/10/2017, hạn mức thẻ tín dụng 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng, lãi suất, phí thường niên ngay sau khi thẻ phát hành và không phụ thuộc vào thời điểm kích hoạt thẻ căn cứ vào bảng các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng V. Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng ông K đã không thanh toán như thỏa thuận mà ông K đã ký với Ngân hàng V.

Quá trình thực hiện các hợp đồng tín dụng trên ông K luôn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và nợ lãi phát sinh. Vì vậy Ngân hàng V đã chuyển khoản tiền nợ thẻ thành khoản nợ quá hạn. Nay Ngân hàng V yêu cầu ông K trả số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 22/9/2023 là 63.391.096 đồng (Sáu mươi ba triệu ba trăm chín mươi mốt ngàn không trăm chín mươi sáu) đồng, trong đó, tiền nợ gốc 29.999.151 đồng, tiền nợ lãi 10.969.116 đồng, tiền phí 22.422.829 đồng).

Nay Ngân hàng thương mại cổ phần QViệt Nam yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc ông Nguyễn Quang K thanh toán cho Ngân hàng V tổng số tiền nợ tính đến ngày 22/9/2023 của Hợp đồng tín dụng số 1119.HĐTD.V856.17 ngày 01/11/2017; Hợp đồng tín dụng số 379.HDTD856.18 ngày 24/3/2018; đăng ký phát hành thẻ tín dụng Qngày 02/10/2017 và bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng V, với tổng số tiền yêu cầu là 329.919.578 (Ba trăm hai mươi chín triệu chín trăm mười chín ngàn năm trăm bảy mươi tám) đồng.

Về tiền lãi: Ngân hàng V yêu cầu ông Nguyễn Quang K chịu tiền lãi quá hạn, phí phát sinh kể từ ngày 23/9/2023 cho đến khi ông Nguyễn Quang K thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại các Hợp đồng tín dụng; đăng ký phát hành thẻ tín dụng Qngày 02/10/2017 và bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng, khế ước nhận nợ đã ký kết.

Ngoài ra Ngân hàng V không trình bày gì thêm, không có yêu cầu gì khác.

[2] Đối với bị đơn ông Nguyễn Quang K: Trong quá trình tiến hành tố tụng để giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định

đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn nhưng bị đơn không đến và không có ý kiến, không có yêu cầu gì.

[3] *Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, thẩm phán, thư ký và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử sơ thẩm nghị án và ý kiến của Viện Kiểm sát về yêu cầu giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Hội đồng xét xử, thẩm phán, thư ký đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo đúng quy định pháp luật.

Đối những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có mặt và bảo lưu quan điểm của mình, bị đơn vắng mặt.

Về nội dung: Đại diện Viện Kiểm Sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tranh chấp giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần QViệt Nam với ông Nguyễn Quang K phát sinh từ quan hệ hợp đồng dân sự về vay tài sản thuộc trường hợp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn ông K cư trú trên địa bàn thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn ông K vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn.

Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ: Căn cứ vào Phiếu yêu cầu xác minh ngày 16/12/2022 của Công an phường Linh Trung, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh thì ông Nguyễn Quang K, sinh năm 1989 hiện không còn cư trú tại địa chỉ số 64/15, Đường số 16, tổ 11, khu phố 1, phường Linh Trung, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh (cư trú từ tháng 05/2016 đến tháng 6/2018). Ông Nguyễn Quang K chưa đăng ký thường trú, tạm trú tại Phường Linh Trung, hiện không rõ nơi cư trú của

ông K nên xác định địa chỉ nơi cư trú cuối cùng của ông K tại số 64/15, Đường số 16, tổ 11, khu phố 1, phường Linh Trung, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về nội dung:

Xét, về hình thức các hợp đồng tín dụng các Hợp đồng tín dụng số 1119.HĐTD.V856.17 ngày 01/11/2017; Hợp đồng tín dụng số 379.HDTD856.18 ngày 24/3/2018; đăng ký phát hành thẻ tín dụng Qngày 02/10/2017 và bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng V và các khế ước nhận nợ giữa các bên được lập bằng văn bản và xác lập hoàn toàn tự nguyện là phù hợp với quy định của pháp luật.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ đơn kiện do nguyên đơn cung cấp và lời khai của nguyên đơn thể hiện giữa nguyên đơn và bị đơn ký kết Hợp đồng tín dụng số 1119.HĐTD.V856.17 ngày 01/11/2017; Hợp đồng tín dụng số 379.HDTD856.18 ngày 24/3/2018; đăng ký phát hành thẻ tín dụng Qngày 02/10/2017 và bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng V và các khế ước nhận nợ với nhau. Quá trình thực hiện các hợp đồng tín dụng trên bị đơn luôn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và nợ lãi phát sinh. Vì vậy, nguyên đơn đã chuyển các khoản vay thành khoản nợ quá hạn. Nay nguyên đơn yêu bị đơn trả tổng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 22/9/2023 của Hợp đồng tín dụng số 1119.HĐTD.V856.17 ngày 01/11/2017; Hợp đồng tín dụng số 379.HDTD856.18 ngày 24/3/2018; đăng ký phát hành thẻ tín dụng Qngày 02/10/2017 và bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của nguyên đơn, với tổng số tiền yêu cầu là 329.919.578 (Ba trăm hai mươi chín triệu chín trăm mười chín ngàn năm trăm bảy mươi tám) đồng là có cơ sở pháp luật, nên HĐXX chấp nhận.

Về tiền lãi: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn chịu tiền lãi quá hạn, phí phát sinh kể từ ngày 23/9/2023 cho đến khi bị đơn thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại các Hợp đồng tín dụng; đăng ký phát hành thẻ tín dụng Qngày 02/10/2017 và bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng, khế ước nhận nợ đã ký kết giữa các bên thỏa thuận là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng là có cơ sở pháp luật, nên HĐXX chấp nhận yêu cầu về tiền lãi suất của nguyên đơn.

[3] Đối với bị đơn ông Nguyễn Quang K:

Do bị đơn không đến Tòa án tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không gửi văn bản hay giao nộp tài liệu chứng cứ liên quan đến giao dịch vay tiền giữa nguyên đơn và bị đơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để xác định bị đơn có vay tiền của nguyên đơn và đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357, 463, 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần QViệt Nam về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" với ông Nguyễn Quang K.

Buộc ông Nguyễn Quang K trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần QViệt Nam số tiền 329.919.578 (Ba trăm hai mươi chín triệu chín trăm mười chín ngàn năm trăm bảy mươi tám) đồng.

Kể từ ngày 23/9/2023, ông Nguyễn Quang K còn phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần QViệt Nam tiền lãi quá hạn phát sinh trên nợ gốc với mức lãi suất quá hạn quy định tại hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm 16.495.979 (Mười sáu triệu bốn trăm chín mươi lăm ngàn chín trăm bảy mươi chín) đồng buộc ông Nguyễn Quang K phải chịu.

Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần QViệt Nam toàn bộ số tiền tạm ứng án phí 6.560.530 (sáu triệu năm trăm sáu mươi ngàn năm trăm ba mươi) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0007308 ngày 12/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân

sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Đ;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Tòa án ND TP. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS TP.Đ;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Trần Thị Loan